



BỘ TÀI CHÍNH
THE MINISTRY OF FINANCE



**ENERGY
TRANSITION
PARTNERSHIP**

Báo cáo

Đánh giá phương thức giao dịch, công tác quản lý và giám sát hoạt động giao dịch hạn ngạch và tín chỉ carbon trên Sàn giao dịch các-bon của Việt Nam

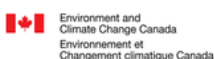
NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO BỘ TÀI CHÍNH TRONG NGHIÊN CỨU MÔ HÌNH VÀ CHUẨN BỊ VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM SÀN GIAO DỊCH TÍN CHỈ CÁC-BON TẠI VIỆT NAM

THÁNG 11 NĂM 2025

Đơn vị thực hiện:

Công ty Cổ phần Tư vấn Năng lượng và Môi trường,

Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Việt Nam



BÁO CÁO SỐ 4

Nâng cao năng lực cho Bộ Tài Chính trong nghiên cứu mô hình và chuẩn bị vận hành thử nghiệm Sàn giao dịch tín chỉ các-bon tại Việt Nam

Đánh giá phương thức giao dịch, công tác quản lý và giám sát hoạt động giao dịch hạn ngạch và tín chỉ các-bon trên Sàn giao dịch các-bon của Việt Nam

THÁNG 11 NĂM 2025

LỜI GIỚI THIỆU VÀ TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Đơn vị thụ hưởng

Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Đông Nam Á

Tầng 14, Tòa nhà 208 Wireless Road, Lumpini, Bangkok 10330, Thái Lan | +669 8832 1614 | etp@unops.org

Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính, Việt Nam

28 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam | +8424 2220.2828 | support@Bộ TC.gov.vn

Lời cảm ơn

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn đến Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính và Chương trình Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Đông Nam Á vì sự hợp tác, hỗ trợ cũng như những ý kiến đóng góp và tư vấn quý báu trong quá trình hoàn thành Báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin được cung cấp trong tài liệu này được cung cấp “nguyên trạng”, không có bất kỳ bảo đảm nào, dù rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn ở các bảo đảm về khả năng thương mại, tính phù hợp cho một mục đích cụ thể và việc không vi phạm quyền. UNOPS không đưa ra bất kỳ đảm bảo hay tuyên bố nào về tính chính xác hoặc đầy đủ của bất kỳ thông tin nào được cung cấp. Trong mọi trường hợp, UNOPS không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm pháp lý hoặc chi phí nào phát sinh hoặc bị gánh chịu do việc sử dụng thông tin trong tài liệu này, bao gồm nhưng không giới hạn ở bất kỳ lỗi, sai sót, thiếu sót, gián đoạn hoặc chậm trễ nào liên quan đến thông tin đó. Dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở sự bất cẩn, UNOPS hoặc các bên liên kết của UNOPS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, ngẫu nhiên, đặc biệt hoặc do hậu quả nào, ngay cả khi UNOPS đã được thông báo về khả năng xảy ra những thiệt hại đó. Tài liệu này cũng có thể chứa lời khuyên, ý kiến và tuyên bố từ nhiều nguồn thông tin khác nhau. UNOPS không đại diện hoặc đảm bảo về tính chính xác hoặc độ tin cậy của bất kỳ lời khuyên, ý kiến, tuyên bố hoặc thông tin nào được cung cấp bởi bất kỳ nhà cung cấp thông tin nào. Việc dựa vào bất kỳ lời khuyên, ý kiến, tuyên bố hoặc thông tin nào cũng hoàn toàn do người đọc tự chịu trách nhiệm. UNOPS, các bên liên kết của UNOPS, hoặc bất kỳ đại diện, nhân viên, nhà cung cấp thông tin hoặc nhà cung cấp nội dung nào của họ sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ người đọc nào hoặc bất kỳ ai khác về bất kỳ sự không chính xác, lỗi, thiếu sót, gián đoạn, xóa bỏ, sai sót, thay đổi hay việc sử dụng bất kỳ nội dung nào trong tài liệu này, cũng như về tính kịp thời hay đầy đủ của nó.

TÓM TẮT

Cam kết của Việt Nam trong việc đạt được mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính (KNK) bằng “0” vào năm 2050 đã đưa việc phát triển thị trường các-bon trong nước từ một định hướng chính sách trở thành một ưu tiên triển khai mang tính vận hành. Việc thành lập Sàn giao dịch các-bon (Các-bon Trade Exchange – CTX), được quy định trong Luật Bảo vệ Môi trường và tiếp tục được cụ thể hóa thông qua các Nghị định của Chính phủ cũng như Quyết định số 232/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, là một bước đi thể chế then chốt nhằm triển khai các công cụ dựa trên cơ chế thị trường để giảm phát thải với chi phí hiệu quả.

Báo cáo này – Sản phẩm bàn giao số 4 – cung cấp đánh giá tập trung về mặt kỹ thuật và thể chế đối với mô hình CTX thí điểm được đề xuất trong Dự thảo Nghị định về sàn giao dịch các-bon trong nước, dựa trên nội dung Dự thảo và quá trình tham vấn với các bên liên quan chủ chốt tại Bộ Tài chính (Bộ TC), Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ NN&MT) và các cơ quan liên quan khác trực thuộc Bộ TC. Phạm vi của báo cáo được giới hạn có chủ đích vào các phương thức giao dịch, cơ cấu quản trị và khung giám sát của CTX, phù hợp với nhiệm vụ cốt lõi của sản phẩm bàn giao này trong khuôn khổ chương trình hỗ trợ kỹ thuật tổng thể dành cho Bộ TC.

Một phát hiện trọng tâm của báo cáo là Dự thảo Nghị định đã lựa chọn một cấu trúc thể chế mang tính chiến lược và hợp lý khi tận dụng hạ tầng thị trường chứng khoán hiện có của Việt Nam. Việc chỉ định Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) là đơn vị vận hành hệ thống giao dịch và Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) là đơn vị lưu ký và thanh toán cho phép CTX ngay lập tức tiếp cận các hệ thống vận hành đã trưởng thành, các thông lệ thị trường được thiết lập và cơ chế giám sát giàu kinh nghiệm. Cách tiếp cận này giúp giảm đáng kể rủi ro triển khai và phù hợp với kinh nghiệm quốc tế tại các quốc gia nơi thị trường các-bon được tích hợp hoặc gắn kết chặt chẽ với hạ tầng thị trường tài chính.

Tuy nhiên, phân tích cũng cho thấy thị trường các-bon, đặc biệt là thị trường định hướng tuân thủ pháp lý và bảo đảm tính toàn vẹn môi trường, có sự khác biệt căn bản so với thị trường chứng khoán truyền thống về mục tiêu, hồ sơ rủi ro và logic điều tiết. Do đó, mặc dù nhiều cơ chế của thị trường chứng khoán có thể được chuyển giao, chúng không thể được áp dụng một cách máy móc. Việc vận hành hiệu quả CTX đòi hỏi phải có sự phân định rõ ràng giữa các chức năng của thị trường tài chính và các trách nhiệm đặc thù của thị trường các-bon, đặc biệt liên quan đến điều kiện đủ của tài sản, tích hợp hệ thống đăng ký, giám sát hành vi thị trường và cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý môi trường và cơ quan quản lý tài chính.

Báo cáo nhấn mạnh vai trò trung tâm của Hệ thống đăng ký quốc gia (National Registry System – NRS) do Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ NN&MT) quản lý trong việc bảo đảm tính toàn vẹn môi trường của thị trường. Mô hình CTX được đề xuất dựa trên sự kết nối vận hành chặt chẽ giữa NRS, hệ thống giao dịch và hạ tầng lưu ký – thanh toán. Kinh nghiệm quốc tế khẳng định rằng giao diện giữa hệ thống đăng ký và sàn giao dịch là một đặc trưng mang tính quyết định đối với sự thành công của các hệ thống giao dịch phát thải và là yếu tố then chốt đối với uy tín của thị trường.

Việc đối sánh với Hệ thống giao dịch phát thải của EU (EU ETS), UK ETS và hệ thống ETS quốc gia của Trung Quốc tiếp tục củng cố tầm quan trọng của các khung giám sát được thiết kế riêng cho thị trường các-bon. Mặc dù các công cụ giám sát thị trường tài chính cung cấp một nền tảng vững chắc, thị trường các-bon đòi hỏi phải quan tâm bổ sung đến các vấn đề như tính toàn vẹn của hạn ngạch, mức độ tập trung thị trường do các vị thế tuân thủ chi phối, và sự phối hợp giữa cơ quan

quản lý môi trường và cơ quan giám sát tài chính. Những vấn đề này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh Việt Nam, nơi mô hình quản trị kết hợp được đề xuất trong Dự thảo Nghị định.

Đánh giá về các công nghệ số tiên tiến cho thấy cách tiếp cận thực tiễn, lấy dữ liệu làm trung tâm mang lại giá trị lớn nhất trong ngắn hạn. Thay vì theo đuổi việc token hóa toàn diện các đơn vị các-bon trong giai đoạn thí điểm, việc ứng dụng có chọn lọc các công cụ số, chẳng hạn như công nghệ sổ cái phân tán phục vụ xác thực dữ liệu, đối soát và truy xuất nguồn gốc, có thể nâng cao tính minh bạch và tính toàn vẹn của hệ thống, đồng thời vẫn phù hợp với khuôn khổ pháp lý hiện hành.

Tổng thể, Sản phẩm bàn giao số 4 không nhằm mục tiêu thiết kế lại mô hình CTX được đề xuất trong Dự thảo Nghị định; thay vào đó, báo cáo làm rõ cách thức mô hình này vận hành trong thực tiễn, mức độ phù hợp với các cơ chế thị trường đã được thiết lập, cũng như những cân nhắc thể chế thiết yếu để bảo đảm uy tín và hiệu quả của CTX. Qua đó, báo cáo cung cấp một bản tổng hợp ngắn gọn, có giá trị tham khảo chính sách, nhằm hỗ trợ Bộ TC và các cơ quan có thẩm quyền khác trong việc hoàn thiện khung pháp lý và chuẩn bị cho việc triển khai thành công giai đoạn thí điểm của Sàn giao dịch các-bon Việt Nam.



BỘ TÀI CHÍNH
THE MINISTRY OF FINANCE



**ENERGY
TRANSITION
PARTNERSHIP**